

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 01/02/2023.

V/v “*Tranh chấp về chia tài sản
sau khi ly hôn*”.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tự.

2. Bà Trần Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị ThA Bình - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04.01.2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Th, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Th, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Huỳnh Thị M trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn A đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên. Theo Quyết định trên thì tài sản chung các bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên từ khi ly hôn đến nay, bà và ông A không thể thỏa thuận được việc phân chia. Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung sau khi ly hôn, gồm có: 01 ngôi nhà xây dựng trên thửa đất số 1186, tờ bản đồ số 12, tại thôn Thuận An, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đã được Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị X. Giá trị ngôi nhà lúc xây dựng là 580.000.000 đồng, giá trị ngôi nhà theo định giá là 340.749.000 đồng.

Bà M yêu cầu ông A thôi trả cho bà giá trị ngôi nhà tại thời điểm xây dựng là 580.000.000 đồng. Đối với diện tích đất xây dựng nhà là 150m² bà M không yêu cầu chia vì đất của bà X. Tại phiên tòa, bà M yêu cầu chia 50% giá trị ngôi nhà theo kết quả định giá.

Về nợ chung: Bà và ông A có vay Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 20.000.000 đồng. Bà đã trả cho Ngân hàng chính sách số tiền 20 triệu đồng nên bà yêu cầu ông A phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền 10.000.000 đồng.

Về nợ riêng: Trong quá trình bà và ông A còn chung sống, bà có cho ông A vay số tiền 30.000.000 đồng để mua xe máy. Nay bà yêu cầu ông A phải trả cho bà số nợ trên.

Tại văn bản trả lời ý kiến ngày 18/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Nguyễn Văn A trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị M đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên. Ông thừa nhận tài sản chung của ông và bà M tạo lập trong thời kỳ hôn nhân gồm có: 01 ngôi nhà xây dựng trên đất của mẹ ông là bà Nguyễn Thị X. Giá trị ngôi nhà lúc xây dựng là 340.000.000 đồng, về phần công thợ do ông xây dựng cùng với sự giúp đỡ của A em bạn bè. Còn thửa đất là tài sản của mẹ ông (bà X), vợ chồng ông không liên quan. Hiện nay ông A đang sử dụng ngôi nhà này. Nay bà M yêu cầu ông thôi trả số tiền 580.000.000 đồng ông không đồng ý. Ông A cũng không đồng ý chia đôi ngôi nhà và thôi trả cho bà M giá trị theo định giá vì ông không đủ khả năng thôi trả.

- Về nợ chung: Ông A không thừa nhận khoản vay của Ngân hàng CSXH là nợ chung của vợ chồng nên ông không đồng ý trả lại cho bà M số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của bà M.

Đối với số tiền nợ 30.000.000 đồng, năm 12018, ông có nói bà M đưa tiền cho ông mua xe làm phương tiện đi lại, nay bà M yêu cầu ông trả thì ông chấp nhận trả lại cho bà M số tiền trên. Xe hiện nay ông đang sử dụng.

Bà Nguyễn Thị X là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật qui định. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Huỳnh Thị M: Ngôi nhà được xây dựng trên phần đất thuộc thửa đất số 1186, tờ bản đồ số 12, tại thôn Thuận An, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đã được Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị X. Giá trị ngôi nhà theo định giá là 340.749.000 đồng. Ông Nguyễn Văn A cũng thừa nhận đây là tài sản chung của ông và bà M tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Ông A khai ông

có công sức đóng góp nhiều hơn trong việc tạo lập giá trị tài sản chung nhưng không có căn cứ chứng minh nên đề nghị HĐXX xem xét mỗi người có công sức ngang nhau trong việc tạo lập tài sản chung. Đối với phần đất thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị X, bà M không yêu cầu Tòa án phân chia. Từ những nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 33, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị M, chia cho ông A và bà M mỗi người 50% giá trị tài sản chung theo kết quả định giá. Do phần diện tích đất xây dựng nhà thuộc quyền sử dụng của mẹ ông A nên đề nghị HĐXX xem xét giao cho ông A được quyền sở hữu sử dụng ngôi nhà và buộc ông A phải bồi trả cho bà M 50% giá trị ngôi nhà theo định giá.

Đối với yêu cầu phân chia nghĩa vụ trả nợ chung: Tại hồ sơ vay do Ngân hàng CSXH cung cấp, ông A đã ký tên vào Giấy ủy quyền để cho bà M vay tiền theo chương trình nước sạch tại thời điểm vợ chồng còn chung sống. Sau khi ly hôn, bà M đã trả khoản vay này cho NHCSXH nên ông A phải có nghĩa vụ trả lại cho bà M số tiền trên vì đây là nợ chung của vợ chồng.

Về nợ riêng: Ông A thừa nhận bà M có đưa cho ông số tiền 30.000.000 đồng để mua xe máy làm phương tiện đi lại, hiện nay ông A cũng đang sử dụng chiếc xe trên và ông đồng ý trả lại cho bà M số tiền 30.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX buộc ông A phải có nghĩa vụ trả lại cho bà M số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả traA tụng. Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Văn A là bị đơn và bà Nguyễn Thị X là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A và bà X theo qui định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị M và ông Nguyễn Văn A đã thuận tình ly hôn theo quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2019. Theo quyết định nói trên thì tài sản chung các bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên do các bên không tự thỏa thuận được nên bà M khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là có căn cứ.

Năm 2017, ông A và bà M xây dựng nhà ở trên phần đất của bà Nguyễn Thị X tại thửa đất số 1186, tờ bản đồ số 12, tại thôn Thuận An, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên. Giá trị ngôi nhà theo định giá là 340.749.000 đồng (ba trăm bốn mươi triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Do đó HĐXX xác định đây là tài sản chung của ông A và bà M tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Do bà M và ông A không ai chứng minh được phần công sức đóng góp vào khối tài sản chung nên ông A và bà M đều có công sức ngang nhau trong quá trình tạo lập tài sản chung.

Đối với phần đất xây dựng nhà, bà M không yêu cầu Tòa án phân chia nên HĐXX không xem xét.

Như vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị M, chia tài sản chung của bà M và ông A tạo lập trong thời kỳ hôn nhân 01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2017 có giá trị theo định giá là 340.749.000 đồng. Ông A và bà M mỗi người được chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là 170.374.500 đồng.

Do ngôi nhà được xây dựng trên thửa đất của mẹ ông A và bà M yêu cầu giao nhà cho ông A và nhận phần giá trị nhà nên xét thấy cần giao cho ông A được trọn quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ ngôi nhà. Ông A có nghĩa vụ bồi trả cho bà M 50% giá trị ngôi nhà theo định giá.

Về nợ chung: Tại hồ sơ vay do Ngân hàng CSXH cung cấp, ông A đã ký tên vào Giấy ủy quyền để cho bà M vay số tiền 20.000.000 đồng theo chương trình nước sạch tại thời điểm vợ chồng còn chung sống. Sau khi ly hôn, bà M đã trả khoản vay này cho NHCSXH nên ông A phải có nghĩa vụ trả lại cho bà M $\frac{1}{2}$ khoản nợ trên vì đây là nợ chung của vợ chồng.

Về nợ riêng: Ông A thừa nhận bà M có đưa cho ông số tiền 30.000.000 đồng để mua xe máy làm phương tiện đi lại, hiện nay ông A cũng đang sử dụng chiếc xe trên và ông đồng ý trả lại cho bà M số tiền 30.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX buộc ông A phải có nghĩa vụ trả lại cho bà M số tiền 30.000.000 đồng.

[5] *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị M và ông Nguyễn Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với chi phí xem xét thẩm định và định giá là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) mà M tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 33, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Huỳnh Thị M về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn.

- Giao cho ông Nguyễn Văn A được trọn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất số đất số 1186, tờ bản đồ số 12, tại thôn Thuận An, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (đã được Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị X, đất của bà X các đương sự không yêu cầu chia)

Ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ bồi trả cho bà Huỳnh Thị M 50% giá trị tài sản chung là 170.374.500 đồng (*một trăm bảy mươi triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn năm trăm đồng*).

Ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị M số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) trong đó gồm có 30.000.000 đồng nợ cá nhân bà M và 10.000.000 đồng nợ chung mà bà M đã trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả*

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Án phí: Bà Huỳnh Thị M phải nộp 8.518.000 đồng (*tám triệu năm trăm mười tám nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST đối với phần tài sản mình được nhận nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.600.000 đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 2069 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Hoàn lại cho bà M số tiền 5.081.300 đồng (*năm triệu không trăm tám mươi một nghìn ba trăm đồng*)

Ông Nguyễn Văn A phải nộp 8.518.000 đồng (*tám triệu năm trăm mười tám nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/02/2023). Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
------------------------------	------------------------	--------------------------------------

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa